

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Việt Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1992

Nguồn quán: thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, thành phố Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: thôn BH, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hồng L** - sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: thôn BH, xã HQ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Chị T có đơn xin vắng mặt; anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ năm 2015. Vợ chồng chung sống với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, về cơ bản khi chị kết hôn với anh L không xuất phát từ tình yêu mà xuất phát từ sự thương hại. Trước khi kết hôn anh L đã từng có thời gian phải chấp hành hình phạt tù, sau khi ra trại anh L thường xuyên đến xin chị, nên chị mủi lòng và muốn cho anh L cơ hội thay đổi bản thân, nhưng khi về chung sống với nhau chị mới nhận thấy đó là

sai lầm lớn nhất của cuộc đời chị. Anh L vẫn thường xuyên chơi bời, sống vô trách nhiệm với gia đình, không biết bao nhiêu lần chị phải đi trả nợ cho anh L, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên khoảng tháng 2/2016 chị đã bỏ đi khỏi nhà anh L, hai vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh L nữa, chị cũng không thể tiếp tục cuộc sống như này nữa nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh L.

Về con chung, về tài sản chung, công nợ chung: hai vợ chồng chị không có gì, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng L không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản xác minh ngày 06/5/2019, chính quyền địa phương xã Lư Hoành cung cấp: chị Nguyễn Thị T là người quê ở thôn ĐK, xã HS, huyện MĐ, thành phố Hà Nội kết hôn với anh Nguyễn Hồng L có đăng ký tại UBND xã HQ ngày 08/5/2015. Sau khi kết hôn, chị T chuyển hộ khẩu và chuyển về chung sống với anh L tại nhà anh L ở thôn BH, xã HQ, huyện UH. Trước khi kết hôn, anh L đã có thời gian phải chấp hành hình phạt tù, anh L là đối tượng có nhân thân xấu ở địa phương, anh L thường ham chơi bời lêu lổng, không tu chí làm ăn, ngay cả sau khi lấy vợ anh L vẫn không thay đổi. Về mâu thuẫn vợ chồng chị T anh L cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm được, tuy nhiên từ khoảng đầu năm 2016 chị T không còn ở nhà anh L, tết mấy năm nay cũng không thấy chị T quay về nhà anh L sinh sống. Chị T và anh L không có con chung. Bố mẹ anh L đi làm ngoài Hà Nội, cụ thể địa chỉ chính quyền địa phương không biết, thỉnh thoảng mới thấy bố mẹ anh L về chốc lát xong lại đi luôn. Anh L hiện nay không có mặt tại địa phương, cũng không biết nơi cư trú mới của anh L ở đâu, không rõ khi nào thì anh L trở về, chính quyền địa phương kết hợp với Tòa án nhiều lần xuống nhà làm việc nhưng không gặp nên không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh L cũng như bố mẹ anh L được. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh L, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các công dân.

Tại phiên tòa, chị T và anh L đều vắng mặt, chị T có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung

vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị T được ly hôn với anh L; chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ong sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh L đến Tòa để hòa giải nhưng anh L không chấp hành, chị T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hồng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ ngày 08/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh L không có trách nhiệm với vợ, hơn nữa hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, chị T cương quyết xin được ly hôn với anh L. Phía anh L trong suốt quá trình hòa giải, làm việc anh L không hợp tác.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T với anh L là căng thẳng, hôn nhân giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Luyến là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản và công nợ chung: chị T xác nhận chị và anh L không có gì, chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: chị T phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hồng L
2. Về con chung: anh L và chị T không có con chung, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung : chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009120 ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (Phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi Đăng ký kết hôn;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

--	--

**Thành viên Hội đồng xét
xử**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa